

Bản án số: 49 /2019/HS-ST

Ngày: 28/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Kim Hằng**.

2. Ông **Lê Đức Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Báu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

N T T, sinh năm 1977, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm: 1947 và bà Nguyễn K, sinh năm: 1957; chồng: V V T, sinh năm: 1957 (Chết), có một con, sinh năm: 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông **H N Q**, sinh năm: 1989 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà **T T**, sinh năm: 1991 (Vắng mặt không có lý do).

Bà **T N**, sinh năm: 1970 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông **H S**, sinh năm: 1964 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp 4B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người làm chứng:

Anh N V T, sinh năm: 1994 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Ông H Đ, sinh năm: 1987 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp 10, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/7/2019, N T T điều khiển xe mô tô biển số 60B4-239.15 không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông trên đường tỉnh lộ 764 theo hướng huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đi về hướng Quốc lộ 56 huyện C, tỉnh Đồng Nai. Khi đến Km17+150 thuộc ấp 10, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Thom điều khiển xe mô tô chạy phía sau 01 xe ô tô tải cùng chiều và điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái thì đụng vào H N Q đang điều khiển xe mô tô biển số 72G1-262.80 lưu thông theo chiều ngược lại gây ra vụ tai nạn. Hậu quả, H N Q chết tại chỗ, riêng N T T bị thương tích nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 250/TT/2019 ngày 08/8/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của H N Q: Chấn thương gây gãy rời cột sống cổ đoạn C2-C3, đứt ngang tủy sống cổ đoạn C2-C3.

Nồng độ cồn trong máu H N Q tại thời điểm trên là 181,18mg/100ml.

Hiện trường còn nguyên vẹn, riêng nạn nhân được đưa đi cấp cứu. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, rộng 06m. Mặt đường được thảm nhựa bằng phẳng, trên mặt đường có vạch sơn phân tuyến màu vàng không liên tục chia đôi mặt đường thành 02 phần đường 02 chiều, chiều đi và chiều ngược lại. Đoạn đường giao nhau với 01 đường đất rộng 02m50 tại lề đường bên trái tính theo hướng Quốc lộ 56 đi huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cách tâm đường 20m, 02 đầu đường mỗi bên có các gờ giảm tốc cắt ngang mặt đường. Đường có đèn chiếu sáng về đêm.

Tất cả số đo của phương tiện và dấu vết của vụ tai nạn giao thông được đo vào mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ 56 đi huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Lấy trụ điện số 052 làm mốc cố định hiện trường, hiện trường để lại các dấu vết sau:

- Xe mô tô biển số 72G1-262.80 nằm trên phần đường bên phải, ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng lề phải, đuôi xe hướng lề trái. Trục bánh xe trước ngay mép đường, trục bánh xe sau cách mép đường 0m90.

- Xe mô tô biển số 60B4-239.15 nằm trên phần đường bên phải, ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng lề phải, đuôi xe hướng lề trái. Trục bánh xe trước cách mép

đường 0m70. Trục bánh xe sau cách mép đường 1m80, cách trục bánh sau xe 72G1-262.80 là 27m20.

- Vết cày xe mô tô 72G1-262.80 để lại hiện trường đứt quãng, không liên tục, 02-03 vết song song nhau theo hướng Quốc lộ 56 đi huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Vết cày có chiều dài 17m30, đầu vết cày cách mép đường 0m90, đuôi vết vạy vào giữa thân xe.

- Vết cày xe mô tô biển số 60B4-239.15 để lại hiện trường đứt quãng, không liên tục theo chiều hướng huyện X đi Quốc lộ 56, dài 5m. Đầu vết cày vào mép đường 01m40, đuôi vết cày vào giữa thân xe.

- Các mảnh vỡ li ti của gương chiếu hậu xe 72G1-262.80 để lại hiện trường có hình dạng không xác định, văng tung tóe trên mặt đường. Từ tâm các mảnh vỡ vào mép đường bên phải 1m10 theo hướng Quốc lộ 56 đi huyện X, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, đến trục trước bánh xe 60B4-239.15 là 06m30.

- Trụ điện số 052 nằm trong lề đường trái, cách mép đường 16m40, cách bánh sau xe 60B4-239.15 24m40 là mốc cố định hiện trường.

Căn cứ vào các số đo hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xác định điểm dừng nằm trên phần đường bên phải, cách mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ 56 đi huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu là 01m10.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển số 60B4-239.15, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đỏ-đen số khung C641DY034869, số máy 5C641034861.

01 xe mô tô biển số 72G1-262.80, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đỏ - đen, số khung C640AY-376511, số máy 5C64-376512.

Cả hai xe trên là tài sản hợp pháp của N T T và H N Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho N T T, Nguyễn Thị Bích Tiên (vợ nạn nhân).

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 08/11/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo N T T về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N T T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giam thử thách theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B4-239.15, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đỏ-đen số khung C641DY034869, số máy 5C641034861. 01 xe mô tô biển số 72G1-

262.80, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đỏ - đen, số khung C640AY-376511, số máy 5C64-376512 đã được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo N T T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ sáng ngày 26/7/2019, tại Km 17+150 đường tỉnh lộ 764 thuộc ấp 10, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, bị cáo N T T đã có hành vi điều khiển xe mô tô 60B4-239.15 không có giấy phép lái xe theo quy định, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số 72G1-262.80 do ông H N Q điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây ra tai nạn, hậu quả ông H N Q chết. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoảng 9, Điều 8 và khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo N T T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần xử bị cáo một mức án đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị hại khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông cũng có nồng độ cồn trong máu, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, những người đại diện

hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; những người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tri hô người dân đưa bị hại đi cấp cứu; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; chồng bị cáo đã chết, bố mẹ bị cáo lớn tuổi, hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, một mình nuôi con, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố bị cáo từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước với thời gian 7 năm 02 tháng; bị cáo cũng từng phải phẫu thuật do bị thoát vị đĩa đệm và có nhiều bệnh khác. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào hướng dẫn tại nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc “ Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo”, hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo với một thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo và cho bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình và chữa bệnh cho bản thân.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B4-239.15, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đỏ - đen; 01 xe mô tô biển số 72G1-262.80, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đỏ - đen đã được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N T T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng:

Điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc “ Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo”.

Xử phạt: Bị cáo **N T T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoài Bảo